

Phẩm 25: THÂN KHẨU Ý

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều như huyền hóa. Trong pháp huyền hóa, làm thế nào giáo hóa chúng sinh làm tịnh cõi Phật? Làm thế nào để trừ sạch ba tướng Ngã, Nhân, Thọ mạng? Làm thế nào từ cõi Phật này đến cõi Phật khác phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn?

Phật bảo Tối Thắng:

–Lành thay! Lành thay! Ông có thể ở trước Như Lai mà rống tiếng Sư tử. Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Ta sẽ thuyết giảng cho ông về nghĩa ấy. Tối Thắng nên biết, Đại Bồ-tát thường tu tập pháp hành thân, khẩu, ý, quán sát rõ các pháp như huyền hóa, không chấp trước vào ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khi ấy, tại chỗ ngồi có Bồ-tát tên là Hoan Lạc, bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong các cõi ưa thích pháp căn bản sâu xa và ưa cúng dường, làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, các căn thuần thực. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tăng Thượng thưa:

–Hiểu biết các pháp không tạp, không nhiễm. Đối với pháp không nhiễm thì thanh tịnh thân, khẩu, ý. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Đẳng Từ thưa:

–Thực hành Từ bi thương xót chúng sinh trong các cõi, hiểu biết văn tự, hoàn toàn không chấp trước, không thấy pháp hành của thân, miệng, ở trong ấy được pháp thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Đồng Chân Nhu Thủ thưa:

–Tất cả các pháp căn bản tuy thuyết mà không thấy thuyết, không thấy tướng về pháp, ở trong đó thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Viên Quang thưa:

–Phật pháp không hai, cũng không thấy hai, dứt sạch các kết sử, hoàn toàn không sinh diệt, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Liên Hoa Kết thưa:

–Có thể đi đến thế giới khắp mười phương, thấy thế giới thanh tịnh mà không khởi tưởng thanh tịnh, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Ánh sáng thưa:

–Tất cả các pháp quy hướng về nơi không có quy hướng; đối với thân, khẩu, ý cũng không sinh diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Tịnh thưa:

–Tất cả các pháp đều trở về không, vào định chánh thọ, giữ tâm không loạn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Liên Hoa Hạnh thưa:

–Đối với pháp vốn là không, các hành vô tận, đối với pháp vô tận thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Chánh Đẳng thưa:

–Biết rõ khổ vui và không khổ vui, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Trừ Nộ Tạng thưa:

–Tất cả các pháp hiểu rõ không sinh sân giận, trong pháp không sân giận đó, thân,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Sư tử Đồng Chân thưa:

–Đối với ba pháp căn bản không tham, sân, si, cũng không thấy sắc có sinh có diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thí Bảo thưa:

–Ngã, nhân, thọ mạng có sinh có diệt, hiểu rõ các pháp không sinh không diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Dũng Tuệ thưa:

–Pháp môn Tổng trì không thấy có chỗ quay về, ở trong pháp không có chỗ quay về ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Tên gọi hư giả, không thể nắm bắt, phàm phu ngu muội cho là chân thật, ở trong ấy làm thanh tịnh thân, khẩu, ý. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Nguyệt Quang thưa:

–Đối với Như như, bản thể của tánh ấy như vậy, khi tu tập phạm hạnh không thấy được Như như, bản tánh của nó như vậy, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Lai thưa:

–Do giới mà hương công đức xông khắp tam thiên đại thiên thế giới, hương cũng như gió, không phân biệt được hương, cũng không phân biệt được gió, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bất Tư Nghì thưa:

–Vô vi không xa lìa hữu vi, hữu vi không xa lìa vô vi. Biết rõ hữu vi vô vi đều không thật có, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Khiết Tịnh thưa:

–Các chúng sinh ở cõi trời Tịnh Cư không thấy phước cõi trời, hành động thanh tịnh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Chí Thành thưa:

–Không thấy sự chí thành sẽ phạm bốn pháp, không thấy sự dối trá mà thọ quả báo, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Quán thưa:

–Tất cả tưởng về sắc, biết rõ tướng vô sắc, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Anh thưa:

–Nơi chốn sinh tử, quán thấy chúng sinh có khổ vui, lại thấy thân của mình khổ vui như vậy, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Hủy Căn thưa:

–Đối với các kết sử biết chúng vốn thanh tịnh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Tiểu thưa:

–Đối với pháp thuộc về căn, không thấy ngã và ngã sở, cũng lại không thấy tác tác ngã và ngã sở, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Bi thưa:

–Thực hành bốn vô lượng tâm: Từ, bi, hỷ, xả khắp cả cõi nước Phật, nhưng không thấy bốn vô lượng tâm để cứu chúng sinh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó

là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Phạm Ý thưa:

–Làm cho chúng sinh tà kiến được an ổn trong chánh kiến, ở trong chánh kiến không thấy tà chánh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bố Diễn thưa:

–Tâm thệ nguyện rộng lớn, kiên cố, không bị che khuất bởi pháp tiểu thừa, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Dũng Sĩ thưa:

–Cứu độ chúng sinh không còn đấm nhiễm trong ba cõi, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tâm Thắng thưa:

–Đứng vững trong pháp Nhẫn tuệ, siêng năng tu tập, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Lôi Âm thưa:

–Đối với các thiện căn, quán pháp giới không tăng, không giảm, không thấy các pháp có nơi chốn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Yểm Hoạn thưa:

–Lấy hằng hà sa kiếp dùng làm một ngày, mười lăm ngày làm nửa tháng, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, ở trong đó trải qua ức trăm ngàn vạn kiếp mới có một vị Phật xuất hiện ở thế gian, dùng nhiều phương tiện cúng dường vô số Đức Như Lai, tịnh tu phạm hạnh, sau đó mới được thọ ký, tu tập đạo Bồ-tát, chưa từng nham chán khổ của sinh tử, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Trụ Thọ thưa:

–Thường dùng thần túc giáo hóa sáu mươi hai tà kiến của ngoại đạo, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tịnh Ý thưa:

–Quán nguồn gốc các pháp là không, không thật có, sự sinh tự sinh, sự diệt tự diệt, pháp pháp tương sinh, pháp pháp tương diệt, sinh không biết sinh, diệt không biết diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tâm Quảng thưa:

–Sự suy nghĩ của tâm và hơi thở ra vào đều phân biệt tất cả, không nhầm lẫn thứ tự, cũng không thấy ra, cũng không thấy vào, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Thắng thưa:

–Biết rõ ba đời từ đâu sinh ra, từ đâu diệt mất, cũng không thấy sinh, cũng không thấy diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Trì Cấm thưa:

–Không thấy trì giới và phạm giới, cũng không thấy phá giới sẽ đọa vào địa ngục, không thấy trì giới sẽ nhận được phước báo cõi trời, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Tu bốn Thần túc đối với bốn Ý chỉ luôn luôn siêng năng, tâm vốn không nguồn gốc, không thấy gốc của tâm, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Vô Lượng Bi thưa:

–Người nào phát tâm thương yêu tất cả chúng sinh, đi đến vô lượng thế giới Phật khắp mười phương, vì cứu độ chúng sinh không cho là mệt mỏi, không thấy người được độ và người không được độ, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Thí thưa:

–Làm hưng thịnh bốn ân, thân cận Tam bảo, bố thí trải tâm nhân từ, làm lợi ích cho mọi người đều như nhau, không thấy nhận lãnh quả báo do công đức của bốn ân, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hủy Căn thưa:

–Xem tất cả chúng sinh như con đố, muốn giữ gìn thân mình phải bảo vệ người khác, làm an ổn chúng sinh, đạt đến bờ giải thoát, không thấy người diệt độ đến bờ bên kia, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tịch Chí thưa:

–Phật không thể nghĩ bàn, thọ phước báo khó lường, các căn tịch định, tin nhau không ganh ghét, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hộ Thân thưa:

–Thành tựu Phật đạo thì thân được tướng tốt, sau khi nhập Niết-bàn phân chia xá-lợi khắp cả mười phương, Thiên, Long, Quỷ thần đều tôn kính; cũng không thấy xá-lợi có người giáo hóa, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Thủ thưa:

–Mỗi mỗi lỗ chân lông tỏa ra vô lượng hương thơm, mỗi ỗi hương thơm phát ra vô lượng lời dạy bảo để cứu độ chúng sinh không cùng tận. Oai lực của thần túc rộng lớn vô lượng đều làm cho chúng sinh phát vô lượng đạo tâm, ở trong ấy xen lẫn chúng sinh không thích ứng với đạo chánh giác, hoặc thành tựu đạo Thanh văn, Duyên giác, hoặc sinh vào cõi trời, trở lại cõi người, tâm của Bồ-tát vẫn không hối tiếc. Đạo lớn rất quý, cũng không hạn chế để hóa độ hàng thấp kém, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hoằng Thệ thưa:

–Đối với nhiệm mà không nhiệm, trong tám pháp thế gian không khởi tưởng chấp trước, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Mẫn Cứu thưa:

–Đạo là hai, không đạo là một, không thấy một cũng không thấy hai, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Thượng thưa:

–Có Phật, có Pháp không giác ngộ được đạo; không Phật, không Pháp mới giác ngộ được đạo; cũng không thấy thành, cũng không thấy chẳng thành, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Phụng Đức thưa:

–Chúng sinh trong các cõi tự đặt tên gọi là nam, là nữ, ngã, nhân, thọ mạng, nhưng hiểu rõ bản tánh không có nam hay nữ, cũng không thấy từ nơi khác sinh đến đây, từ đây sinh đến nơi khác, phải biết các pháp giả hợp mà thành, chẳng phải là chân thật, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Mục Kiến thưa:

–Những sắc tướng biết rõ không có sắc tướng. Sắc, thức của ta trong ngoài

không hình tướng, hiểu tánh sắc vốn không, đều không sinh diệt, ở trong đó thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Diệu Cẩm thưa:

–Ngã ngã sở, thọ mạng vốn tự nó không chủ thể. Như người nghe được âm thanh bên ngoài là nhĩ thức nghe được, xét rõ âm thanh đó vốn không có hình chất thật, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Trụ thưa:

–Nếu đối với bảy pháp phân biệt rõ ràng, đầy đủ ba nơi, không cầu năm quả, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Huyền Thông thưa:

–Vắng lặng mà không vắng lặng là cấu, giới mà không có giới là cấu, nhãn mà không nhãn là cấu, cũng không thấy nhãn, cũng không thấy không nhãn, hiểu biết lẫn nhau không vắng lặng nào mà không vắng lặng, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Huân thưa:

–Không thấy các ấm, cái, bệnh thù miên, trạo cử, xan tham, dua nịnh, rối loạn, phạm giới, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con cũng nguyện muốn nói về trí tuệ của Bồ-tát làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, mà hiện khắp tất cả không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Sự thanh tịnh như vậy, trụ mà không chỗ trụ, các pháp huyền hóa không thể nắm bắt. Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng hiện ở trong nước. Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, cũng không sinh diệt, không nhập Niết-bàn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thế nào, này thiện nam! Ông quán sát thế nào mà ở trước Đức Như Lai nói nghĩa này trụ mà không chỗ trụ?

Tối Thắng thưa:

–Chỗ trụ của Như Lai là Như như, chỗ trụ ấy cũng như chỗ trụ của chúng sinh.

Phật hỏi:

–Chỗ trụ của Như Lai là Như như, như chỗ trụ của chúng sinh là thế nào?

Tối Thắng thưa:

–Như chỗ trụ của chúng sinh là trụ của hữu vi, như không chỗ trụ.

Phật hỏi:

–Chỗ trụ của chúng sinh là trụ của hữu vi, như không chỗ trụ, là thế nào?

Tối Thắng thưa:

–Chỗ trụ của Như Lai là trụ vào mà không chỗ trụ.

Phật hỏi:

–Có phải từ Bạc nhất nghĩa không mà trụ không?

Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Thế nào, này thiện nam! Chỗ trụ của Như Lai giống chỗ trụ của phàm phu không?

Tối Thắng đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Chẳng phải chỗ trụ của Như Lai là chẳng phải chỗ trụ của phàm phu, làm sao từ nơi ấy mà thành tựu Chánh giác được?

Tối Thắng thưa:

–Không từ pháp Như Lai và pháp phàm phu mà thành tựu chánh giác.

Phật hỏi:

–Thế nào, này thiện nam! Quả vị Như như Chí chân với địa vị phàm phu có gì sai khác?

Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Muốn làm cho hư không có sự sai khác sao?

Phật bảo Tối Thắng:

–Tất cả các pháp đều không, vắng lặng không sai khác.

Tối Thắng bạch Phật:

–Do các pháp ấy không thể nắm bắt, tướng không có tướng, chỗ trụ như như, như không chỗ trụ.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng hỏi đồng chân Nhu Thủ:

–Nói trụ thì thế nào là trụ? Nói không trụ thì thế nào là không trụ?

Đồng chân Nhu Thủ đáp:

–Gọi là trụ, ấy là chỗ trụ Như như, trụ mà không chỗ trụ. Lại nói. Hiểu bốn phạm đường trụ mà không chỗ trụ, cho nên gọi là trụ. Ấy là trụ vào mà không chỗ trụ.

Tối Thắng hỏi:

–Vấn đề hỏi về trụ của ta là chẳng phải bốn phạm đường, cũng chẳng phải một loại, hoặc nơi vắng lặng, hoặc trong thôn xóm, hoặc chỗ gò vắng, dưới gốc cây, có thể gọi đây là trụ không?

Nhu Thủ đáp:

–Chỗ trụ của bốn phạm đường mà tôi nói là nơi ngăn chặn của tâm, khống chế không cho sinh khởi, gọi đó là trụ.

Tối Thắng hỏi:

–Thế nào là tâm làm chỗ dừng?

Nhu Thủ đáp:

–Nghĩa của trí tuệ là gốc nên gọi là dừng.

Tối Thắng lại hỏi:

–Trí tuệ không căn bản, không cứu cánh, có thể từ sự thấy biết mà thành chỗ dừng không?

Nhu Thủ đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Trước tự quán sát mình, sau đó trí tuệ mới thanh tịnh.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, trước tự quán sát mình là thế nào?

Nhu Thủ đáp:

–Các pháp vô ngã, đạt đến Như như, ngã tự vô ngã, không sinh cũng không phải không sinh. Đó là ta tự quán về ngã.

Tối Thắng hỏi:

–Giả sử Nhu Thủ vì từ nghĩa này, hay không từ nghĩa này mà chứng đắc. Tự

quán về ngã là quán hình tướng Phật, nếu có ngã thì có Phật không? Ngã vốn là vô ngã, sao lại có Phật, cũng không thấy có nói năng, nói năng cũng vô ngã, làm sao quán hình tướng Phật được?

Nhu Thủ đáp:

–Nói quán ngã, ngã tức là vô ngã, đó là quán về ngã. Vì sao? Vì quán ngã tức là quán về các pháp. Quán các pháp tức là quán Phật. Phật là không hình tướng, không thể thấy.

Tối Thắng hỏi:

–Lại có phương tiện không thành tựu mà có thể thành chánh kiến không?

Nhu Thủ đáp:

–Có. Đây là phương tiện không thành tựu chánh kiến trong cảnh giới hữu vi.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, nếu như vậy là chánh kiến phải không?

Nhu Thủ đáp:

–Chẳng phải do chứng hoàn toàn, không phải quả báo, cũng chẳng chấp thủ quả nên gọi là chánh kiến.

Tối Thắng hỏi:

–Kiến là thế nào?

–Nhu Thủ đáp:

–Không dùng tuệ nhãn để thấy các pháp, chẳng phải không dùng tuệ nhãn để thấy pháp, không có thấy, chẳng phải không thấy các pháp. Vì sao? Vì tuệ nhãn ấy thấy cảnh giới hữu vi, cũng thấy cảnh giới vô vi. Không có mắt hữu vi để thấy cảnh giới hữu vi và vô vi.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, có phương tiện nào từ những sự nhận thức ấy mà thành tựu quả vị của Tỳ-kheo không?

Nhu Thủ đáp:

–Cũng không từ sự thấy biết mà thành tựu quả vị, cũng không lìa những sự thấy biết để thành tựu quả vị ấy. Tối Thắng nên biết, tất cả đều do vọng chấp của năm cấu trước mà thành. Người hiểu được nghĩa này mới chứng đắc.

Tối Thắng hỏi:

–Do những dục gì mà thành năm cấu?

Nhu Thủ đáp:

–Cấu là gốc tâm, tâm là căn của đạo. Đạo thì vô hình, không thể thấy, nên gọi là quả chứng.

Tối Thắng hỏi:

–Đạo vô hình không thể thấy, thì sao có quả chứng?

Nhu Thủ đáp:

–Sự chứng đạo của tôi là do quả ấy, người thành tựu quả chứng tức chẳng phải đạo hay sao? Phạm phu ngu muội cho quả chứng là đạo chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì đạo chẳng phải quả chứng, quả chứng chẳng phải đạo, không xa lìa đạo, cũng không xa lìa quả chứng.

Tối Thắng hỏi:

–Đạo do quả chứng không sai khác sao?

Nhu Thủ đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Đạo là vô vi, không thể thấy, quả chứng hữu vi cũng không thể thấy, nên nói có sai khác.

Tối Thắng hỏi Nhu Thủ:

–Như lời ông nói từ hữu hạn đi đến vô hạn phải không?

Nhu Thủ đáp:

–Các pháp chưa sinh thì không thấy sinh, chẳng phải chẳng có sinh, sinh cũng không có sinh, không thấy đã sinh, chẳng phải không thấy có đã sinh. nếu đã sinh rồi thì cũng không sinh nữa, các pháp không đang sinh, chẳng phải không đang sinh, hiểu rõ đang sinh đều không thật có. Đó là từ hữu hạn đi đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Chẳng phải từ sinh đi đến vô hạn chẳng?

Nhu Thủ đáp:

–Từ có sinh đạt đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Từ vô sinh đạt đến vô hạn chẳng?

Nhu Thủ đáp:

–Đúng vậy, từ vô sinh đạt đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, từ có sinh đạt đến vô hạn, từ vô sinh cũng đạt đến vô hạn, vậy có gì sai khác?

Nhu Thủ đáp:

–Sinh cũng không sinh, không sinh cũng không sinh, đó là sai khác.

Tối Thắng hỏi:

–Sinh đã có hình, không sinh không tên gọi. Tại sao có sai khác?

Nhu Thủ đáp:

–Ta nêu ví dụ cho ông, người có mắt nhờ ví dụ mà hiểu rõ. Này Tối Thắng! Hư không có hình chẳng?

Tối Thắng đáp:

–Không.

Nhu Thủ hỏi:

–Hư không có chánh kiến không?

Tối Thắng đáp:

–Không.

Nhu Thủ hỏi:

–Sao gọi là hư không?

Tối Thắng đáp:

–Vì hư không là không.

Nhu Thủ hỏi:

–Sao gọi hư không là không?

Tối Thắng đáp:

–Các pháp hư không là không.

Nhu Thủ hỏi:

–Thế nào là các pháp hư không là không?

Tối Thắng đáp:

–Các pháp không ngôn từ, không lời nói, không như hư không.

Nhu Thủ hỏi:

–Các pháp không ngôn từ, không lời nói, sao gọi không như hư không?

Khi ấy Tối Thắng im lặng không đáp.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Lành thay! Lành thay! Đây thiện nam! Hiểu đúng không, không phải đạo Niết-bàn. Đạo là không hình, cũng không thấy, không ngôn từ, không giảng thuyết, cũng không người nhận lãnh.

Khi nói pháp vô hình này, tất cả chúng sinh khen ngợi chưa từng có, chín ngàn Tỳ-kheo tâm hữu lậu giải thoát. Hai vạn bảy ngàn Thiên tử dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Lại có một ngàn hai trăm trời người phát Bồ-đề vô thượng, năm trăm vị Bồ-tát tại chỗ ngồi đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, tại chỗ ngồi có ma vương Vô Úy cùng chúng của mình đến trước Phật thưa:

–Chúng con mê muội, mãi mãi bị tối tăm. Ngày nay mới được nghe giáo pháp vô tướng. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con luôn ủng hộ đến khi thành Phật mà không bị các nạn.

Liền nói chú *Na-la-già-la-a-tỳ-ha-ha*. Dem chú này ủng hộ người nam, người nữ thọ trì đọc tụng kinh điển luôn ghi nhớ trong tâm.

Bấy giờ, Phạm vương từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng với quyến thuộc đến trước Phật thưa:

–Chúng con luôn ủng hộ thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh điển này trong khoảng một trăm, một ngàn do-tuần; các thiện nam, thiện nữ không bị ngoại đạo nhiều hại, liền ở trước Phật nói chú: “*Y ma tĩ châu na tỳ gia xa lê la*”. Chú này sẽ ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không bị các nạn.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cùng với quyến thuộc đến trước Phật thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh điển này, chúng con sẽ ủng hộ cho đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Liền nói chú: “*Lưu giá da ma na na tãng cầu thời na tả*”. Dem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không bị các nạn.

Khi ấy, ở phương Đông, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá cùng với quyến thuộc từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật thưa:

–Chúng con sẽ ủng hộ người nam, người nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này cho đến khi thành Phật.

Liền nói chú: “*Đế na tứ na đế na tứ*”. Dem chú này ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Khi ấy, ở phương Nam, Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-già cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh này, đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Liền nói chú: “*Ma-ha tứ đà na tứ*”. Dem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ cho đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Ở phương Tây, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con sẽ ủng hộ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Liền nói chú: “*Y nê di nê xa di*”. Dem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Ở phương Bắc, Thiên vương Câu-tỳ-la cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào họ trì đọc tụng kinh này thì chúng con sẽ ủng hộ đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Liền nói chú: “*Đà thí đà la thí*”. Dem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Khi ấy, Vô Úy ma vương, Phạm thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Tứ Thiên vương, nói thần chú xong, nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi đầu đánh lễ nơi chân Phật rồi trở về chỗ ngồi.

